

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2024/DS-ST
Ngày 30-9-2024
“*V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hương;
2. Bà Nguyễn Hải Đường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Thành, là Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2024/QĐST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H; địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị X và ông Nguyễn Văn H; cùng địa chỉ: 02 K, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Điều xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Kim T; địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30-5-2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Ngày 26-6-2020 ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị X có vay của bà H số tiền 50.000.000 đồng, thoả thuận lãi suất là 2.500.000 đồng/01 tháng, 0,25%/tháng trên số tiền vay. Thời hạn trả là 02 tháng kể từ ngày vay. Từ khi vay ông H đã trả cho bà H số tiền lãi suất là 04 tháng là 15.000.000 đồng sau đó trả thêm 20.000.000

đồng tiền lãi, tổng số tiền lãi ông H đã trả là 35.000.000 đồng. Từ cuối tháng 11-2020 đến nay ông H và bà X không trả cho bà H được số tiền gốc và lãi nào nữa. Số tiền vay này không liên quan đến chồng bà H, việc vay mượn giữa bà H và ông H và bà X giao dịch với nhau, bà H trực tiếp giao tiền cho ông H và bà X.

Đơn khởi kiện bà H yêu cầu ông H, bà X trả số tiền gốc 50.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị H yêu cầu toà án giải quyết buộc ông H và bà X phải trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền gốc là 50.000.000 đồng và không yêu cầu lãi suất.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị X trình bày: Ngày 26-6-2020 vợ chồng ông H và bà X có vay của bà Nguyễn Thị H số tiền 50.000.000 đồng, thoả thuận lãi suất là trả vào ngày 09 hàng tháng, nhưng không ghi cụ thể lãi suất là bao nhiêu. Thực tế hàng tháng ông H và bà X trả cho bà H số tiền lãi là 2.500.000 đồng trên số tiền vay, ông H và bà X trả lãi cho bà H bằng hình thức chuyển khoản và trả trực tiếp (nhưng không viết giấy tờ gì). Thời hạn trả là 02 tháng, nhưng thực tế hết thời hạn 02 tháng thì ông H và bà X vẫn trả lãi hàng tháng với số tiền là 35.000.000 đồng, đến khoảng đầu năm 2023 do khó khăn về kinh tế nên đến nay vợ chồng ông không trả lãi và gốc cho bà H.

Nay do ông H và bà X làm ăn thua lỗ, hiện rất khó khăn về kinh tế nên ông H và bà X sẽ trả dần cho bà H. Bà H và ông H, bà X không có ý kiến gì về tiền lãi đã trả cho bà H, không yêu cầu tính lại số tiền lãi đã trả cho bà H.

Người làm chứng chị Nguyễn Thị Kim T trình bày: Ngày 26-6-2020 chị T có chứng kiến việc vay tiền giữa bà Nguyễn Thị H (mẹ chị T) Ông H và bà X vay bà H số tiền 50.000.000 đồng, thoả thuận lãi suất theo lãi suất là 2.500.000 đồng/01 tháng, 0,25%/tháng trên số tiền vay. Thời hạn trả là 02 tháng kể từ ngày vay. Từ khi vay ông H và bà X đã trả cho bà H qua tài khoản của chị T 06 tháng tiền lãi, mỗi tháng 2.500.000 đồng x 06 tháng = 15.000.0000 đồng. Cuối năm 2023 ông H, bà X trả cho bà H được thêm 20.000.000 đồng tiền lãi. Từ cuối năm 2023 đến nay không trả thêm cho bà H số tiền gốc và lãi.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục tố tụng; các đương sự thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Căn cứ vào Điều 147, Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí tòa án, tuyên xử: Chấp

nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H: Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị X phải trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 50.000.000 đồng. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà H về lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản là tranh chấp dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại: 02 K, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông. Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thẩm quyền giải quyết thuộc về Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

[1.2]. Về thời hiệu khởi kiện: Các đương sự không yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện.

[1.3]. Quá trình giải quyết vụ án: Bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị X có lời khai và có đơn xin xét xử vắng mặt. Áp dụng khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Về hình thức của giấy vay tiền: Việc viết giấy vay tiền của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, phù hợp với quy định pháp luật do đó hợp đồng có hiệu lực.

[2.2]. Theo giấy vay nợ ngày 26-6-2020 thể hiện ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị X có nợ bà Nguyễn Thị H số tiền 50.000.000 đồng. Thời hạn trả là 02 tháng kể từ ngày làm giấy vay nợ, nhưng đến nay vẫn chưa trả tiền cho bà H số tiền gốc nào.

[2.3]. Về lãi suất: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị X không có ý kiến hay yêu cầu gì về số tiền lãi đã trả cho bà H.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà H không yêu cầu ông H, bà X trả lãi suất nên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hoa về lãi suất.

[2.4]. Từ những phân tích trên, xét thấy Hội đồng xét xử cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H, buộc ông H, bà X trả bà Hoa số tiền 50.000.000 đồng.

[2.5]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà H được chấp nhận nên ông H và bà X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Căn cứ vào Điều 147, Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H buộc ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị X phải trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà H về buộc ông H, bà X trả lãi suất.

3. Về án phí:

3.1. Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị X phải chịu 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Trả lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí 1.250.000đ (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) bà H đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0007182 ngày 03-7-2024.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(*Đã ký*)

Bùi Thị Ngọc

